

Số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/10/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và ông Phan Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Hữu Lanh, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà 72, tổ dân phố số 8, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số 034064001973.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Chiến, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số nhà 72, tổ dân phố số 8, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số 034166001623.

(Ông Lanh có đơn xét xử vắng mặt, bà Chiến vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn ông Đỗ Hữu Lanh trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Ông và bà Nguyễn Thị Chiến tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên) ngày 11/02/1987. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên) được một thời gian, đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Chiến làm ăn thua lỗ, vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tình cảm với nhau, bà Chiến bỏ nhà đi, không ai biết tin tức. Bà Chiến đã được Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2021 ngày 06/4/2021. Kể từ đó cũng không ai biết tin tức gì của bà Chiến, vợ chồng đã không còn liên lạc 07 năm. Nay, ông Lanh xác định không còn tình cảm với bà Chiến, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Chiến.

Về con chung: Ông Lanh và bà Chiến có hai con chung là Đỗ Hữu Tùng sinh ngày 11/01/1990 và Đỗ Hữu Văn sinh ngày 15/02/1991 đều đã thành niên, ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông Lanh, bà Chiến không có nợ chung, không cho ai vay nợ; ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại biên bản xác minh ngày 22/8/2025, Ủy ban nhân dân xã Thái Thụy cung cấp:*

Ông Lanh và bà Chiến tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 11/02/1987. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại địa phương, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 72, tổ dân phố số 8, thị trấn Diêm Điền (nay là xã Thái Thụy), đến khoảng tháng 6/2018 bà Chiến bỏ đi biệt tích do làm ăn thua lỗ. Nay ông Lanh có đơn xin ly hôn bà Chiến, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Ông Lanh và bà Chiến có hai con chung là Đỗ Hữu Tùng sinh ngày 11/01/1990 và Đỗ Hữu Văn sinh ngày 15/02/1991 đều đã thành niên.

Về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên địa phương không có ý kiến.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho ông Đỗ Hữu Lanh được ly hôn bà Nguyễn Thị Chiến.

Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Ông Đỗ Hữu Lanh được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Nguyễn Thị Chiến có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại tổ dân phố số 8, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Đỗ Hữu Lanh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Chiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hữu Lanh và bà Nguyễn Thị Chiến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà Chiến bỏ đi biệt tích và đã được Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, cần xử cho ông Lanh được ly hôn bà Chiến là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Lanh và bà Chiến có hai con chung là Đỗ Hữu Tùng sinh ngày 11/01/1990 và Đỗ Hữu Văn sinh ngày 15/02/1991 đều đã thành niên, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản: Ông Lanh xác định vợ chồng không có nợ chung, không cho ai vay nợ; ông không yêu cầu giải quyết về tài sản do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Lanh là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí; vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đỗ Hữu Lanh được ly hôn bà Nguyễn Thị Chiến.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Ông Đỗ Hữu Lanh được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Đỗ Hữu Lanh, bà Nguyễn Thị Chiến vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7, tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đông Thụy Anh;
- Lưu: hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ

